

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278A/2022/DS-ST  
Ngày 22-9-2022  
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Trần Duyên Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ.
2. Bà Trương Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty S, trụ sở tại: Số C, đường P, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu N là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc). Chị Hoàng Thị Thu T, nơi làm việc: Số C, đường P, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 220621-21-CEA ngày 21 tháng 6 năm 2022). Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Đông H, cư trú tại: Số nhà V, đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S là chị Hoàng Thị Thu T trình bày:

Ngày 24-6-2015, anh Nguyễn Đông H có ký Thỏa thuận tín dụng số 2W002189006 (hợp đồng) với CÔNG TY S. Theo hợp đồng, anh H đã vay số tiền 46.500.000 đồng với lãi suất 4,67%/tháng (56%/năm); mục đích vay để mua xe mô-tô nhãn hiệu PIAGIO VESPA, số khung RP8M8211FV016958, số máy M827M5017701, biển kiểm soát 77L1-568.58. Vào ngày 20 hàng tháng, anh H phải thanh toán cho CÔNG TY S 3.874.974 đồng, trả góp liên tục trong 18 kỳ, bắt đầu từ ngày 20-7-2015 đến ngày 20-12-2016. Từ ngày vay đến nay, anh H chưa thanh toán bất kỳ khoản nào cho CÔNG TY S. Để tạo điều kiện thanh toán cho anh H, CÔNG TY S đã giảm một phần tiền lãi chậm trả. Theo quy định tại các khoản 1, 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, các Điều 91, 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, CÔNG TY S yêu cầu Tòa án buộc anh H phải thanh toán một lần số tiền là 66.604.750 đồng, trong đó: Nợ gốc 46.500.000 đồng, nợ lãi 12.781.054 đồng, nợ lãi quá hạn 7.323.696 đồng. Anh H còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán, kể từ ngày CÔNG TY S có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H không thanh toán số tiền nêu trên, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

\* Bị đơn anh Nguyễn Đông H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh H.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S, buộc anh Nguyễn Đông H phải trả cho Công ty CÔNG TY S toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ là 66.604.750 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn CÔNG TY S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đông H phải thanh toán khoản nợ vay tín dụng đã quá hạn. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý và xét xử vụ án dân sự về tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Đông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Theo Thỏa thuận tín dụng số 2W002189006, anh Nguyễn Đông H có vay CÔNG TY S số tiền 46.500.000 đồng; lãi suất 4,67%/tháng (56%/năm); mục đích vay

để mua xe mô-tô nhãn hiệu PIAGIO VESPA, số khung RP8M8211FV016958, số máy M827M5017701, biển kiểm soát 77L1-568.58; định kỳ ngày 20 hàng tháng, anh H phải thanh toán cho CÔNG TY S 3.874.974 đồng, trả góp liên tục trong 18 kỳ, bắt đầu từ ngày 20-7-2015 đến ngày 20-12-2016. Mặc dù, CÔNG TY S đã giảm một phần tiền lãi chậm trả nhưng từ ngày vay đến nay, anh H chưa thanh toán bất kỳ khoản nào cho CÔNG TY S. Xét các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Cho nên, anh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho CÔNG TY S số tiền 66.604.750 đồng, trong đó: Nợ gốc 46.500.000 đồng, nợ lãi 12.781.054 đồng, nợ lãi quá hạn 7.323.696 đồng, là phù hợp với Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng. Việc CÔNG TY S yêu cầu anh H phải thanh toán lãi chậm trả khi thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh H phải chịu 3.330.237 đồng. Hoàn trả cho CÔNG TY S tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S.**

Buộc anh Nguyễn Đông H phải thanh toán cho CÔNG TY S số tiền 66.604.750 đồng, trong đó: Nợ gốc 46.500.000 đồng, nợ lãi 12.781.054 đồng, nợ lãi quá hạn 7.323.696 đồng.

#### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1. Anh Nguyễn Đông H phải chịu 3.330.237 đồng.

2.2. Hoàn trả cho Công ty S tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.665.118 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004026 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trần Duyên Anh**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trần Duyên Anh**